

MỘT SỐ MÔ HÌNH BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN THẾ GIỚI

Vũ Tiến Đức^{1*}, Nguyễn Ngọc Minh²

¹Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

*Tác giả liên hệ: Vũ Tiến Đức, tienduc1988@gmail.com

THÔNG TIN CHUNG

Ngày nhận bài: 05/08/2023

Ngày nhận bài sửa: 06/11/2023

Ngày duyệt đăng: 08/12/2023

TỪ KHOÁ

Di tích khảo cổ học;

Giá trị di sản;

Phát triển bền vững.

TÓM TẮT

Chuyển biến trong nhận thức về phát triển bền vững đã thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá vai trò của các di tích khảo cổ đối với sự phát triển của các cộng đồng, vùng đất và quốc gia. Không phải bản thân di tích khảo cổ mà các giá trị di sản của di tích ngày càng trở thành một nguồn lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Trên cơ sở phân tích mối liên hệ giữa di sản khảo cổ với phát triển bền vững, cùng cách thức bảo tồn, khai thác giá trị di sản khảo cổ phục vụ phát triển bền vững tại một số quốc gia, bài viết là tài liệu tham khảo nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ học ở Việt Nam.

1. GIỚI THIỆU

Trong những thập niên trở lại đây, vấn đề văn hóa nói chung, di sản lịch sử, văn hóa nói riêng ngày càng thu hút được sự quan tâm trên toàn thế giới. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản lịch sử, văn hóa như một nguồn lực phát triển quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa đương đại trở thành một chủ đề lớn, thường xuyên được thảo luận trong những diễn ngôn quốc tế. Nhân loại dần đạt đến những thống nhất quan trọng về vai trò của lĩnh vực lịch sử, văn hóa cũng như nhu cầu bức thiết cần phải bảo tồn và phát huy nó trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội bền vững của mọi quốc gia.

Di tích khảo cổ với tư cách là di sản lịch sử - văn hóa đặc thù, đã và đang được một số quốc gia xem xét như một trong những nguồn lực phục

vụ sự phát triển. Với mỗi quốc gia, với sự khác biệt về sự quan tâm, nhận thức của các thành phần xã hội liên quan, sự đầu tư và cách tiếp cận trong công tác bảo tồn đã tạo ra những mô hình bảo tồn và khai thác giá trị di sản riêng biệt, phù hợp với thực tiễn địa phương nhưng vẫn có những nét tương đồng nhất định. Những mô hình bảo tồn, phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ trên thế giới là những bài học tham khảo góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ học, phục vụ trực tiếp quá trình phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trong nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết thực hiện trên cơ sở nghiên cứu kế thừa các lý thuyết, các mô hình về bảo tồn và phát huy giá trị di sản di tích khảo cổ trên thế giới

nên áp dụng các phương pháp nghiên cứu tư duy trừu tượng với các phương pháp cụ thể:

Phương pháp phân tích: bài viết tập trung phân tích các quan điểm về những khái niệm liên quan đến phát triển bền vững, về công tác bảo tồn, quản lý và khai thác giá trị di sản; phân tích những khía cạnh của các mô hình thực tiễn.

Phương pháp tổng hợp: từ những phân tích quan điểm và mô hình, bài viết tổng hợp thành những bài học kinh nghiệm phục vụ công tác bảo tồn, quản lý và khai thác giá trị di sản các di tích khảo cổ học ở Việt Nam

Phương pháp so sánh lịch đại: đây là phương pháp chuyên ngành sử học, phù hợp với những nghiên cứu liên quan đến sự thay đổi theo tiến trình thời gian, nhằm làm rõ sự biến đổi trong tư duy, quan điểm về phát triển bền vững, về vai trò di tích khảo cổ đối với sự phát triển và về nội hàm công tác bảo tồn, khai thác giá trị di sản di tích khảo cổ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quan niệm về di sản khảo cổ và phát triển bền vững

Năm 1987, bản báo cáo Brundtland với tựa đề *Tương lai chung của chúng ta* (Our Common Future) của Hội đồng Thế giới về các vấn đề Môi trường và Phát triển (World Commission on Environment and Development - WCED), đã chính thức đưa ra định nghĩa về phát triển bền vững - “đáp ứng những nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của những thế hệ sau này” (WCED 1987). Cần phải lưu ý rằng, ban đầu, khái niệm *phát triển bền vững* trên thế giới chỉ xác định ba trụ cột (pillars) là môi trường, kinh tế và xã hội (các trụ cột truyền thống). Từ những bước khởi đầu quan trọng này, đến nay, phạm trù phát triển bền vững không ngừng biến đổi và phạm vi được mở rộng

qua thời gian - không gian, văn hóa dần được đề cập đến như một trụ cột hay lĩnh vực thứ tư bên cạnh ba trụ cột truyền thống.

Năm 2013 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nhận thức về các di sản lịch sử, văn hóa và phát triển bền vững. Tuyên bố Hàng Châu 2013 của UNESCO tiếp tục khẳng định quan điểm này khi đặt văn hóa là trung tâm của các chính sách phát triển bền vững (The Hangzhou Declaration, 2013).

Đến năm 2015, Liên Hiệp quốc mở một chương trình nghị sự có tên gọi “*Thay đổi thế giới của chúng ta: Chương trình nghị sự 2030 về vấn đề phát triển bền vững*”¹ với sự tham gia của 193 quốc gia thành viên bàn thảo về phát triển bền vững cho thế giới trong tương lai. Có 17 mục tiêu phát triển bền vững (trong tổng số 169 mục tiêu) đã được xác định và là hạt nhân của chương trình nghị sự này (UNESCO, 2021).

Từ 1980 đến nay, có thể thấy rằng những bước tiến quan trọng trong nhận thức về vấn đề phát triển bền vững của nhân loại nói chung với sự ghi nhận xứng đáng của thành tố văn hóa - trụ cột, phương diện thứ tư. Trong đó, di sản lịch sử, văn hóa rõ ràng là một nội dung có mối quan hệ chặt chẽ với phát triển bền vững. Mục tiêu thứ 11 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp quốc (2015) có đề cập đến các loại hình di sản lịch sử, văn hóa (bao gồm cả vật thể và phi vật thể) là những nguồn lực quan trọng, cần thiết phải được bảo vệ và quản lý đúng cách bởi nó đóng vai trò là điều kiện và định hướng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (UNESCO, 2021).

Một vài nét điểm duyệt ở trên đã cho chúng ta những nhận thức đầy đủ hơn về mối tương quan chặt chẽ giữa văn hóa, di sản lịch sử, văn hóa và vấn đề phát triển bền vững. Hai lĩnh vực này sớm đã song hành, từng bước được chúng ta

¹ Tác giả dịch

nhận thức rõ ràng hơn với nhiều biểu hiện khác nhau trên phạm vi toàn cầu.

Trong tổng thể di sản lịch sử, văn hóa của nhân loại, *di sản khảo cổ* là một loại hình di sản đặc biệt. Theo Hiến chương 1990 về vấn đề Bảo vệ và Quản lý Di sản Khảo cổ của ICOMOS (Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế), di sản khảo cổ là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa nói chung. Di sản khảo cổ có loại hình đa dạng từ những di sản bất động như di chỉ, công trình, di tích, địa điểm mà giá trị vật chất và ý nghĩa biểu tượng của chúng có sự liên kết và tương tác trực tiếp với một địa bàn và môi trường chuyên biệt. Bên cạnh đó, những di sản khảo cổ di động như những tạo tác mang tính kỹ thuật và nghệ thuật có thể di động trong quá khứ (ICOMOS, 1990).

Di sản khảo cổ là một nguồn lực mà có thể sử dụng để đạt được nhận thức và hiểu biết về quá khứ, do đó, di sản khảo cổ có ý nghĩa khoa học và văn hóa quan trọng. Hơn nữa, di sản khảo cổ còn là nguồn lực cho sự phát triển trên những phương diện như: Di sản khảo cổ mang lại giải pháp cho sự biến đổi khí hậu toàn cầu trên phương diện thích nghi bằng việc cung cấp những ghi chép lâu dài về phương thức con người đã đối mặt với thách thức về *môi trường*; những dự án khảo cổ học cũng truy dấu những ảnh hưởng đối với sự phát triển ngành nông nghiệp thông qua nghiên cứu về cảnh quan quá khứ và những kỹ thuật thích nghi bản địa.

3.2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển bền vững

Các di sản khảo cổ có tác động đến *sinh kế* và nguồn thu nhập từ ngành du lịch. Trong những thập niên gần đây, trên thế giới chứng kiến một xu hướng ngày càng phát triển mạnh mẽ của “du lịch khảo cổ” (archaeological tourism, archaeotourism) - phát huy giá trị di sản khảo cổ kết hợp với ngành công nghiệp du lịch, bởi lẽ lĩnh

vực này khơi gợi niềm cảm hứng về quá khứ, cho phép du khách trải nghiệm quá khứ và hàm chứa cả sự phiêu lưu và khám phá. “Ở một vài quốc gia như Ai Cập, Mexico, Ý, Peru, Campuchia, Ấn Độ, v.v., những người khai thác du lịch kết hợp các di chỉ khảo cổ và di tích trở thành những sản phẩm du lịch và cung cấp những tour khảo cổ với tư cách là những tour đặc biệt gợi hứng thú”² (Surabhi Srivastava, 2015). Nghiên cứu của Knezevic và Zikovic thực hiện vào năm 2011 khẳng định di sản khảo cổ học đã trở thành “tài sản” quan trọng thúc đẩy kinh tế du lịch địa phương (Knežević, Rade, and Renata Grbac-Ziković, 2011). Thật vậy, du lịch di sản là một trong những loại hình du lịch phổ biến nhằm phát huy giá trị của một vùng đất, khu vực gắn với nguồn tư liệu về môi trường, di sản, nghệ thuật, văn hóa và sự hạnh phúc của cộng đồng cư dân (National Geography Society). Loại hình du lịch này gắn với điều kiện tự nhiên, lịch sử, di tích khảo cổ, cảnh quan, kiến trúc truyền thống, ẩm thực địa phương, âm nhạc, nghệ thuật và biểu diễn, qua đó góp phần bảo tồn môi trường và đẩy mạnh kinh tế địa phương. Do đó, phát triển du lịch di sản là một loại hình du lịch bền vững, từ đó thúc đẩy hoạt động bảo tồn và mang đến nguồn thu nhập cho địa phương. Các thành tố của du lịch gắn với di sản khảo cổ bao gồm cảnh quan và các dạng thức địa hình mang đến những trải nghiệm đặc biệt cho du khách, qua đó đáp ứng các nhu cầu đa dạng của con người (Dowling, Ross Kingston, and David Newsome, eds 2006).

Xu hướng này khiến cho các di chỉ khảo cổ và di tích lịch sử trở thành những điểm du lịch hấp dẫn trên toàn trên thế giới. Hoạt động ghé thăm các di tích lịch sử, di chỉ khảo cổ đã vươn lên vị trí thứ ba (sau ẩm thực tại các nhà hàng và mua sắm) trong những hoạt động khai thác du lịch. Số lượng khách du lịch ghé thăm các di chỉ

² Tác giả dịch.

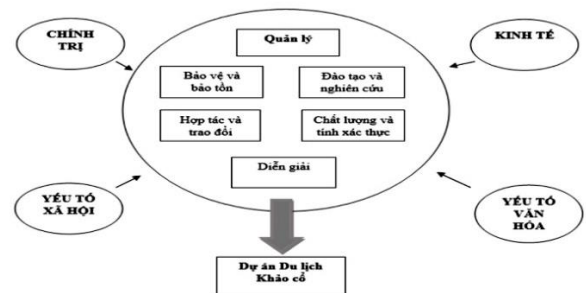
khảo cổ học tăng trưởng hàng năm (Surabhi Srivastava, 2015).

Di sản khảo cổ có ảnh hưởng xã hội và văn hóa to lớn đối với cộng đồng bản địa thông qua việc tăng cường “ý thức di sản” và củng cố bản sắc địa phương (Agathe Dupeyron, 2020).

Vượt lên trên tất cả, chính từ những giá trị to lớn của di sản khảo cổ trên nhiều phương diện, vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị di sản khảo cổ một cách bền vững trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Một mặt, đây là nguồn tài nguyên với trữ lượng rất phong phú và sẽ rất lãng phí nếu chúng không được khai thác đúng mức. Mặt khác, việc khai thác và phát huy giá trị di sản khảo cổ cũng cần những lưu ý quan trọng bởi tính chất đặc thù “dễ tổn thương”, “không thể tái tạo” của di sản này. Trên thế giới đã có nhiều bài học kinh nghiệm rất quý giá về chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ bền vững. Một vấn đề tiên quyết cần phải đề cập đến ở đây, đó là trên thực tế, không có một mô hình phát huy di sản khảo cổ duy nhất, cứng nhắc và có thể áp dụng chung cho tất cả mọi trường hợp. Những sự khác biệt, đa dạng của các công ước quốc tế về di sản khảo cổ và các bộ luật riêng biệt của các quốc gia cũng như thực tiễn đời sống kinh tế xã hội đòi hỏi những chiến lược bảo tồn và phát huy phải có sự linh hoạt và đặc biệt, phải phù hợp với điều kiện nội tại của các di sản. Chưa kể đến việc từ lý thuyết đến thực tiễn là một câu chuyện còn phải bàn luận rất nhiều. Tuy nhiên, việc xác định một tập hợp những tiêu chuẩn thực hành bảo tồn và phát huy di sản khảo cổ hợp lý sẽ giúp cho chúng ta tránh được những viển cảnh xấu nhất đối với di sản.

Có nhiều cách thức để hiểu, phát huy di sản và ngành du lịch đóng một vai trò quan trọng trong quá trình này. Đáng lưu ý là phát triển du lịch di sản khảo cổ cần dựa trên một số tiêu chí nhất định, một vài trong số đó đã được ứng dụng thành công ở nhiều quốc gia khác nhau.

ICOMOS xác định 6 tiêu chí cần thiết trong quá trình quản lý và phát triển du lịch di sản khảo cổ. Sau này các nhà nghiên cứu người Mỹ tiếp tục phát triển nó theo hướng gắn liền với thực tiễn. Theo đó, việc xây dựng các dự án phát triển du lịch ở di sản khảo cổ đòi hỏi một phương thức quản lý bền vững đối với các di sản khảo cổ đó. Phương thức này bao hàm các yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ với nhau như công tác nghiên cứu và đào tạo; bảo tồn và bảo vệ; đảm bảo chất lượng và tính xác thực; cách diễn giải phù hợp, thú vị và có sự tôn trọng đối với địa phương và cư dân bản địa; hợp tác và trao đổi giữa các bên liên quan. Ngoài ra, cũng cần xem xét những yếu tố ngoại sinh có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý như phương diện chính trị (bao hàm cả những yếu tố thuộc về luật và quản lý), kinh tế, văn hóa và xã hội. Quy trình vận hành cũng như mối liên hệ giữa các yếu tố này có thể được mô hình hóa theo cách thức sau đây (Hình 1):



Hình 1. Mô hình quản lý du lịch khảo cổ bền vững

(Cynthia Dunning Thierstein, 2019)

- Đào tạo và nghiên cứu

Đi sâu vào phân tích từng yếu tố cụ thể, có thể thấy, dự án du lịch khảo cổ bền vững trước hết phải được xây dựng dựa trên yếu tố đào tạo, nghiên cứu liên ngành và liên văn hóa. Ở đây, vai trò của nhà khảo cổ học và nhà quản lý di sản được đề cao và họ được đòi hỏi phải không ngừng tự trang bị những kỹ năng cần thiết để

vượt qua những trở ngại do sự phát triển kinh tế, sự thay đổi về đời sống kinh tế - xã hội mang tới. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, giáo dục về khảo cổ học, về di sản khảo cổ cho cộng đồng, đặc biệt là cư dân bản địa cũng cần được chú trọng. Năm 2006, Thanik Lertcharnrit, một nhà khảo cổ học người Thái Lan, đã thực hiện một nghiên cứu ở một ngôi làng ở miền Trung Thái Lan, nơi có một bảo tàng di chỉ khảo cổ, về nhận thức của cộng đồng đối với khảo cổ học và di sản khảo cổ. Kết quả cuộc khảo sát cho thấy có hơn 41% người trả lời cho rằng khảo cổ là nghiên cứu về dấu tích xương người, 24% cho rằng khảo cổ gắn với các hiện vật và rất ít người có liên kết khảo cổ, di sản khảo cổ với lịch sử thời cổ đại hay quá khứ (Thanik Lertcharnrit 2016). Rõ ràng, trong trường hợp này, cộng đồng chưa thực sự hiểu được giá trị và tầm quan trọng của vấn đề trong khi họ với tư cách là người sống gần di sản sẽ đóng vai trò là những người bảo vệ di sản tốt nhất.

- Bảo tồn và bảo vệ

Di sản khảo cổ khá nhạy cảm với những tác động từ bên ngoài và không thể tái tạo. Do đó, khi di tích khảo cổ được giới thiệu và mở rộng đến cộng đồng, mọi chiến lược phát huy phải luôn đặt bảo tồn và bảo vệ là tiêu chí đầu tiên mang ý nghĩa sống còn. Đặc biệt, việc kiểm soát lượng khách du lịch đến di sản trong mức độ cho phép là cần thiết. Trong nhiều trường hợp, lượng người đến thăm di sản quá đông, vượt quá khả năng dung chứa của di sản là rất nguy hiểm, phải lưu ý và đặc biệt cần những khoảng thời gian nghỉ nhất định để di tích có thể phục hồi cũng như nhà quản lý có thời gian xử lý những tổn hại từ du lịch đem lại để bảo tồn và bảo vệ các di sản.

- Chất lượng và tính xác thực

Tính xác thực của mọi di chỉ khảo cổ không chỉ được tìm thấy trong sự độc đáo và tính chân thực, chính xác mà còn nằm trong những bối

cảnh lịch sử văn hóa mà nó phát lộ. Việc xác định tính xác thực của di sản khảo cổ là trách nhiệm của nhà khảo cổ học và nhà quản lý di tích, và đặc biệt phải xem tính liên kết giữa các giá trị vật thể (hiện vật, di tích...) và giá trị phi vật thể (văn học dân gian, tín ngưỡng dân gian...).

- Diễn giải phù hợp, thú vị và có sự tôn trọng đối với địa phương và cư dân bản địa

Diễn giải là một phần thiết yếu của du lịch khảo cổ, là phương thức giao tiếp với công chúng về những nhận thức và giá trị gắn chặt với di sản (Touloupa, S. 2010). Nhà khảo cổ bên cạnh việc truyền tải những thông tin khoa học chính xác, giới thiệu đúng và đủ về những giá trị nội tại của di sản, họ có thể mang lại nhiều câu chuyện, thông tin lý thú liên quan đến di sản khảo cổ dựa trên những quan điểm khác nhau. Bên cạnh đó, cộng đồng địa phương cũng đóng góp cho việc phát triển những nguyên bản gắn với di tích (truyền thuyết, chuyện kể...). Sự diễn giải phải phản ánh tính đặc trưng của di tích theo cái cách mà bao hàm càng nhiều quan điểm nhất có thể và đặc biệt, phải khiến khách du lịch có thể hiểu được bất kể phong kiến thức của họ như thế nào. Điều này đòi hỏi kiến thức đặc biệt, sự tưởng tượng và tính mới từ nhà khảo cổ để biến chúng trở thành trải nghiệm thú vị, có thể hiểu được, phù hợp và dễ nắm bắt. Đặc biệt, trong mọi trường hợp, việc diễn giải di sản khảo cổ cần bao hàm những thành tố lịch sử và văn hóa mà có sự liên kết trực tiếp di sản với cộng đồng địa phương nhằm đảm bảo rằng cộng đồng chủ thể có thể giành được quyền sở hữu văn hóa đối với di sản và vận dụng nó để phát triển kinh tế hay nhắm đến lợi ích xã hội. Hơn thế nữa, việc các di sản khảo cổ có niên đại lâu đời và có sự cách biệt lớn với hiện tại có thể sẽ gây ít nhiều khó khăn cho dân bản địa trong việc đặt chính họ trong mối quan hệ với di sản. Do đó, đòi hỏi phải có sự diễn giải và sự kết nối lâu dài giữa nhà khảo cổ và cộng đồng tại chỗ. Mối quan hệ với di tích

cũng sẽ tăng cường, làm giàu cho bản sắc của cộng đồng và thúc đẩy du lịch.

- *Hợp tác và trao đổi giữa tất cả các bên liên quan*

Trong các dự án phát triển du lịch khảo cổ thường bao hàm rất nhiều các bên liên quan: nhà quản lý di tích, bảo tàng, nhà khảo cổ, chuyên gia du lịch học, chính quyền địa phương, nhà kinh doanh và một số bộ phận khác như trường học, các tổ chức và hội nhóm của cư dân bản địa. Trên thực tế, mỗi bộ phận lại có quan điểm, lợi ích, mối quan tâm và mục tiêu khác nhau và trên thực tế rất khó để thỏa mãn được tất cả. Vượt lên trên tất cả, chính tiếng nói từ địa phương, cộng đồng bản địa sẽ góp phần tiết chế những mâu thuẫn và hệ quả tiềm tàng trong quá trình khai thác du lịch khảo cổ (Surabhi Srivastava 2015: 37). Xuất phát từ quan điểm, lợi ích, mối quan tâm và mục tiêu khác nhau của các tổ chức nên rất khó để thỏa mãn được tất cả. Tuy nhiên, sự hợp tác và trao đổi giữa tất cả các bên liên quan là yếu tố cần thiết để đem đến kết quả chung hài hòa hợp lý để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản lịch sử, văn hóa gắn với phát triển bền vững.

3.3. Mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ gắn với phát triển bền vững tại một số quốc gia trên thế giới

*** Tại Mỹ**

Năm 2009, một tổ chức thương nghiệp du lịch mạo hiểm của Mỹ, sau khi nhận thấy những hệ quả từ việc du khách đến các di chỉ khảo cổ học và có những hành động thiếu trách nhiệm đối với di sản, thậm chí cả những người hướng dẫn tour cũng cho thấy sự thiếu nhận thức về những nguyên tắc căn bản, họ đã hợp tác với Viện khảo cổ học Hoa Kỳ và xây dựng nên *Chỉ dẫn cho các thực hành đúng đắn nhất đối với du lịch di sản khảo cổ* (Ben Thomas và Meredith Langlitz, 2019). Đây là bộ chỉ dẫn hướng đến mục tiêu phát

triển du lịch có trách nhiệm, khuyến khích những nhà vận hành tour và du khách học hỏi về lịch sử văn hóa của địa bàn nơi mà họ sẽ ghé thăm, phát huy ý tưởng, củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa người khai thác du lịch, du khách và cộng đồng bản địa. Do đó, chỉ dẫn này được cung cấp cho tất cả các đối tượng có liên quan như nhà quản lý và đặc biệt là du khách nhằm hướng dẫn họ ghé thăm, đi du lịch tại di sản khảo cổ một cách đúng mực và có trách nhiệm. Đây là một kinh nghiệm hữu ích mà mọi khu di tích khảo cổ cần áp dụng một cách rộng rãi. Ba nội dung chính được chỉ rõ trong chỉ dẫn là:

- Di chỉ khảo cổ và địa điểm lịch sử là hữu hạn, dễ bị tổn thương và không thể tái tạo. Thường có hiện tượng những du khách lạc đường, trèo lên di tích và đi vào những nơi không cho phép nhưng không nhất thiết là do họ có ý đồ xấu mà đơn giản chỉ là họ đi tìm một phong cảnh mới mẻ, độc đáo hay vị trí thuận lợi và họ không nhận thức được rằng hành động của họ gây nên những hệ quả xấu.

- Các di chỉ khảo cổ tồn tại bên trong một bối cảnh rộng lớn hơn mà bao hàm cả môi trường và cộng đồng bản địa. Du khách cần có sự tôn trọng với bản thân di tích và nhận thức rằng họ cũng phải có sự tôn trọng với cảnh quan mà di chỉ tồn tại và các giá trị truyền thống của cộng đồng địa phương.

- Việc gỡ bỏ hay phá hoại những nguyên liệu văn hóa là không đúng nguyên tắc và bất hợp pháp. Luật quản lý các di chỉ khảo cổ trên toàn thế giới là có sự khác biệt và có khả năng là một vài du khách sẽ không nhận thức được họ đang làm những điều bất hợp pháp.

Cũng chính Viện khảo cổ Hoa Kỳ đã hỗ trợ và khuyến khích cho những dự án bảo tồn tổng hợp đối với những di chỉ khảo cổ. Đây là những dự án có sự liên kết của tất cả các bên liên quan: nhà khảo cổ, nhà bảo tồn, cư dân bản địa, chính

quyền địa phương... và hướng đến những mục tiêu lớn như kết hợp bảo tồn và quản lý di tích hiệu quả, giáo dục, liên kết cộng đồng và phát triển kinh tế. Ưu điểm của các dự án này là không áp dụng một cách máy móc hướng tiếp cận 1 chiều tương thích cho tất cả mà đề cao những giải pháp được tạo nên bởi những nhà khảo cổ, chuyên gia di sản và lãnh đạo cộng đồng mà có sự tương thích với địa bàn và cư dân bản địa. Bước đầu tiên sẽ luôn là nâng cao nhận thức về di sản khảo cổ trong cộng đồng, đặc biệt là khối cư dân sống gần và xung quanh di tích. Một số nơi thậm chí còn đào tạo học sinh, sinh viên và để họ trực tiếp tham gia vào quá trình khai quật và bảo tồn. Rõ ràng, việc gắn kết thể hệ trẻ với bảo tồn di tích là giải pháp dài hạn cho vấn đề bảo tồn trong tương lai (Ben Thomas và Meredith Langlitz, 2019).

Việc đề cộng đồng tham gia vào quá trình nghiên cứu, khai quật và bảo tồn di sản cần sự đào tạo và huấn luyện đặc biệt. Ở California, Hoa Kỳ có một chương trình đặc biệt với sự tham gia của những tình nguyện viên người bản địa. Họ sẽ thường xuyên ghé thăm di tích, quan sát, phát hiện những sai phạm hay những tổn hại của di tích để kịp thời báo cáo cho nhà quản lý. (Ben Thomas và Meredith Langlitz, 2019).

Tất nhiên, chính việc mở di tích trước cộng đồng cũng mang lại nhiều rủi ro về sự xuống cấp và tổn hại, nhưng trong những ví dụ trên, có thể thấy là các dự án có sự hợp tác chặt chẽ giữa những nhà khảo cổ học, những nhà bảo tồn (có kỹ năng chuyên nghiệp và kiến thức chuyên sâu) với những bên liên quan ở địa phương (có khả năng và nhu cầu thực tiễn) để tạo nên những chiến lược bảo tồn dài hạn cho các di tích khảo cổ. *“Sự bao hàm tất cả những bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng bản địa, trong quá trình này tạo điều kiện cho sự phát triển mà có sự tương*

thích với địa phương và mang lại cơ hội cho tất cả bên liên quan đều có tiếng nói. Việc thông qua những hướng tiếp cận tổng thể đối với vấn đề bảo tồn di tích mà có sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di tích phù hợp với sự bao hàm tất cả các bên liên quan mang ý nghĩa thiết yếu cho tương lai của công tác bảo tồn”³ (Ben Thomas và Meredith Langlitz, 2019).

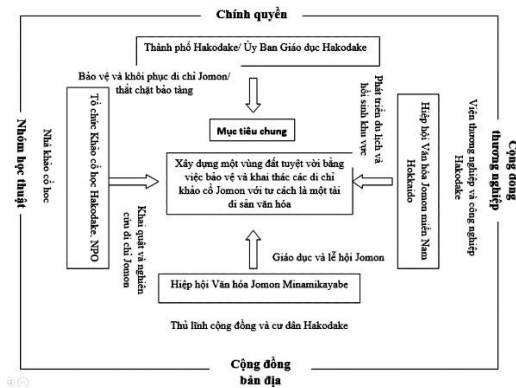
Có thể nói, tiêu chí này được xem là kim chỉ nam cho mọi công tác bảo tồn và phát huy di sản khảo cổ nói riêng và các loại hình di sản nói chung.

*** Tại Nhật Bản**

Vùng Minamikayabe, Hokkaido, Nhật Bản là khu vực có sự phân bố dày đặc của các di chỉ khảo cổ thuộc văn hóa Jomon của Nhật Bản (91 di chỉ). Đặc biệt, tượng đất sét rồng (chuku-dogu) được phát hiện thấy ở khu vực này đến nay là hiện vật duy nhất được công nhận là Báu vật Quốc gia Nhật Bản ở vùng Hokkaido. Đến nay, công tác bảo tồn và phát huy di sản khảo cổ ở Minamikayabe vẫn được xem là một kinh nghiệm thành công, ngay cả chính ở Nhật Bản, một đất nước vốn luôn chú trọng đến vấn đề bảo tồn di sản văn hóa nói chung. Ở đây, trước hết phải nói đến vai trò của nhà khảo cổ học, những người không chỉ có đóng góp quan trọng về mặt khoa học mà còn là những “đại sứ” tiên phong trong việc đưa thông tin di sản đến với cộng đồng. Các nhà khảo cổ còn tích cực mở các diễn đàn và các hội nghị, hội thảo cả trong nước và quốc tế với mong muốn giới thiệu tầm quan trọng của văn hóa Jomon ở Minamikayabe một cách rộng rãi không chỉ ở Nhật Bản mà còn trên phạm vi thế giới. *“Bằng việc tạo nên nhận thức rõ ràng hơn, chúng tôi mong rằng sẽ khuyến khích nhiều người ghé thăm di chỉ Jomon. Đây là cách tốt nhất để bảo vệ và bảo tồn di sản khảo cổ và di*

³ Tác giả dịch

sản văn hóa của vùng đất này”⁴ (Chiharu Abe, 2016).



Hình 2. Mô hình bảo tồn và khai thác giá trị di sản văn hóa ở khu vực Hakodake, Nhật Bản (Chiharu Abe, 2016).

Đặc biệt, sự liên kết của các địa phương có các di chỉ Jomon ở phạm vi rộng lớn hơn cũng rất cần thiết. Nhiều địa phương ở Hokkaido, đảo Honsu đã triển khai dự án nhằm đăng ký khu vực có 18 di chỉ Jomon quan trọng là một di sản thế giới. Hiện tại, hồ sơ đang nằm trong danh sách thẩm định của UNESCO và nhiều triển vọng sẽ được công nhận trong thời gian tới.

Đáng chú ý là các di sản khảo cổ ở Minamikayabe cũng có thời kỳ (thập niên 90) không thể tránh khỏi những nguy cơ do nhu cầu phát triển kinh tế bức thiết đem lại. Chính quyền, cư dân địa phương dành sự ưu tiên cho phát triển kinh tế chẳng hạn như xây nhà, mở đường cao tốc cắt qua khu vực có dày đặc các di chỉ Jomon. May mắn là nhờ nỗ lực của các bên liên quan, trong đó có sự vận động của các nhà khảo cổ học và bản thân chính quyền và cư dân địa phương cũng nhận thức được vấn đề, một bộ phận các di chỉ khảo cổ học đã được bảo tồn. Thị trưởng của thành phố Minamikayabe thời kỳ đó, ông Iida Mitsuru, trong chiến dịch vận động tranh cử, thậm chí còn tổ chức diễn thuyết tại chính di chỉ Jomon và tuyên bố: “*Di chỉ Jomon là niềm tự hào*

của thành phố chúng ta”. Nhờ chiến dịch tranh cử mà một phần quan trọng trong đó dựa vào di sản lịch sử, văn hóa, cụ thể là di sản khảo cổ Jomon, ông đã thắng cử. Sau đó, thị trưởng Iida còn thực sự trở thành một người hâm mộ thực thụ, dành nhiều tình cảm cho văn hóa Jomon. Các nhà khảo cổ học còn tiến tới đề xuất chính quyền địa phương và các doanh nghiệp hành động với khẩu hiệu: “*vận dụng văn hóa Jomon, cải thiện sức hấp dẫn của địa phương, và phát huy sự phát triển bền vững của khu vực*”. Mô hình phát triển này được thiết kế để đáp ứng mục tiêu của các bên liên quan trong quá trình bảo tồn và phát huy di sản khảo cổ Jomon. Mặc dù mục tiêu của các nhóm tham dự sẽ có sự khác biệt và cũng không phải tất cả mọi người đều đặt di sản khảo cổ là ưu tiên quan trọng nhất. Tuy nhiên, tất cả các nhóm đều có chung một mục tiêu, đó là ‘mọi người đều muốn phát triển quê hương của mình’. Trong mô hình đó, chính quyền thực hiện công tác bảo tồn di sản, cộng đồng triển khai hoạt động như hướng dẫn viên du lịch tại các di sản và mang tới những bài giảng dựa trên kinh nghiệm thực tế. Cùng lúc đó, các doanh nghiệp cũng có thể thu lợi từ việc kinh doanh khách sạn hay tổ chức tour tại các di chỉ Jomon. Điều quan trọng nhất luôn cần phải lưu ý đó là tăng cường nhận thức và ý thức trách nhiệm, quyền tự chủ của cộng đồng thông qua việc nhìn nhận văn hóa Jomon là báu vật của địa phương.

4. KẾT LUẬN

Di sản khảo cổ là một loại hình di sản lịch sử, văn hóa đặc biệt và ngày càng được nhận thức một cách đầy đủ hơn về vai trò, ý nghĩa, giá trị trong xu thế phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích khảo cổ theo hướng bảo tồn giá trị di sản là lựa chọn của nhiều quốc gia, cộng đồng nhằm gắn công tác bảo tồn và khai thác giá

⁴ Tác giả dịch

trị di tích với các hoạt động kinh tế cụ thể với các nhóm xã hội.

Trọng tâm trong hoạt động bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích khảo cổ theo hướng bền vững được triển khai rộng rãi trên thế giới chính là xác định các bên liên quan và mối liên hệ giữa các bên liên quan. Trong mối liên hệ giữa các thành phần xã hội, chức năng và vai trò từng nhóm xã hội cần được quy định rõ ràng trên cơ sở những quy tắc chung và đảm bảo mối liên hệ được thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Đây là quy trình Việt Nam có thể tham khảo khi giải bài toán giữa bảo tồn di tích khảo cổ với phát triển kinh tế - xã hội hiện tại.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết được hình thành từ sự hỗ trợ của nhiệm vụ khoa học cấp bộ “*Bảo tồn và phát huy giá trị di sản các di tích khảo cổ ngoài trời trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông*” do Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên là tổ chức chủ trì thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Agathe Dupeyron. (2020). “Archaeological Heritage as a Resource for Development: Definitions, Issues, and Opportunities for Evaluation”, *Public Archaeology*, <https://doi.org/10.1080/14655187.2020.1808922>.
- Ben Thomas, Meredith Langlitz. (2019). “Archaeotourism, Archaeological Site Preservation, and Local Communities”, in Douglas C. Comer, Annemarie Willems (eds.) (2019), *Feasible Management of Archaeological Heritage Sites Open to Tourism*, Springer International Publishing, <https://doi.org/10.1007/978-3-319-92756-5>.
- Cynthia Dunning Thierstein. (2019). “Sustainable Archaeological Tourism Through Standards for Good Practice”, in Douglas C. Comer, Annemarie Willems (eds.) (2019), *Feasible Management of Archaeological Heritage Sites Open to Tourism*, Springer International Publishing, <https://doi.org/10.1007/978-3-319-92756-5>.
- Chiharu Abe. (2016). “Strategies of Cultural Heritage Management in Hokkaido, Northern Japan from the Perspective of Public Archaeology” in Anne P. Underhill, Lucy C. Salazar (ed.) (2016). *Finding Solutions for Protecting and Sharing Archaeological Heritage Resources*. Springer International Publishing.
- Dowling, Ross Kingston, and David Newsome, eds. (2006). *Geotourism*. Routledge.
- ICOMOS (1990), *Charter for the protection and management of the archaeological heritage* https://www.icomos.org/images/DOCUMENTS/Charters/arch_e.pdf [truy cập ngày 5/11/2023]
- Knežević, Rade, and Renata Grbac-Žiković. (2011). “Analysis of the condition and development opportunities of cave tourism in Primorsko-Goranska County”. *Turizam* 15, no. 1 (2011), pp. 11-25.
- Surabhi Srivastava. (2015). “Archaeotourism: An approach to heritage conservation and area development”. *Global Journal of Engineering, Science & Social Science Studies*. Vol 01, Issue 02, January 2015.
- Thanik Lertcharnrit. (2016). “Archaeological Heritage Management in Thailand”, in Phyllis Mauch Messenger and George S. Smith (2010). *Cultural Heritage Management, A Global Perspective*. The University Press of Florida. America.
- The Hangzhou Declaration: Placing Culture at the Heart of Sustainable Development Policies, <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000221238> [truy cập ngày 21/1/2023]
- Touloupa, S. (2010). “Casting identity in the cultural tourism industry: Greek tourist guides in a ‘Mission’ of heritage interpretation”, *Public Archaeology*, 9 (1).
- UNESCO, <https://en.unesco.org/sustainabledevelopmentgoals> [truy cập ngày 12/3/2023]

World Commission on Environment and
Development – WCED 1987, *Our
Common Future*.

<https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/5987our-common-future.pdf>. [truy cập ngày 25/9/2023]

SOME MODELS OF CONSERVING AND PROMOTING THE HERITAGE VALUE OF ARCHAEOLOGICAL SITES ATTACHING SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THE WORLD

Vu Tien Duc^{1*}, Nguyen Ngoc Minh²

¹*Institute of Social Sciences of Central Highlands, Vietnam Academy of Social Sciences*

²*VNU University of Social Sciences and Humanities*

* Corresponding author: Vu Tien Duc, tienduc1988@gmail.com

GENERAL INFORMATION

Received date: 05/08/2023

Revised date: 06/11/2023

Published date: 08/12/2023

KEYWORD

Archaeological relics;

Heritage value;

Sustainable Development.

ABSTRACT

The shift in awareness of sustainable development has changed the way we view and evaluate the roles of archaeological sites in the development of communities, lands and countries. Not only the archaeological sites themselves, but the heritage values are increasingly becoming a new resource to promote economic - cultural - social development. On the basis of analyzing the relationship between archaeological heritage and sustainable development, and how to preserve and exploit the value of archaeological heritage for sustainable development in a number of countries, the article is a reference to contribute to improving the efficiency of conservation and promoting the heritage values of archaeological sites in Vietnam.